

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 08/2018/HS-PT

Ngày 02 - 8 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán;

Các Thẩm phán: Ông Trương Quyết Thắng và ông Đặng Phi Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:17/2018/TLPT - HS ngày 27/6/2018 đối với bị cáo Phạm Ngọc K và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2018/HS - ST ngày 23/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Ngọc K - Sinh ngày 24/4/1982 tại huyện A, thành phố Hải Phòng;
ĐKKHKT: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn:12/12;

Con ông Phạm Văn L và con bà Lương Thị L;

Vợ: Nguyễn Thị H; Bị cáo có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 17/8/2011 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Tiền sự, nhân thân: Không;

Bị bắt ngày 12/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai.(Có mặt).

2. Cao Đăng A (tên gọi khác: Cao Đăng L) - Sinh ngày 30/9/1990 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An;

ĐKHKT: Tổ 08, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Tiền án: 01 tiền án, ngày 25/8/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc và Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Tiền sự; nhân thân: Không;

Con ông Cao Đăng H và con bà Tô Thị T;

Bị bắt ngày 12/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

3. Nguyễn Văn H - Sinh ngày 09/10/1992 tại huyện V, tỉnh Yên Bái;

ĐKHKT: Thôn 13, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái;

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Con ông Nguyễn Văn P và con bà Nông Thị L;

Vợ là Hoàng Thị H, bị cáo có 01 con sinh năm 2016;

Bị bắt ngày 12/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

4. Nguyễn Xuân Đ - Sinh ngày 10/10/1995 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

ĐKHKT: Tổ 5, phố V, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Con ông Nguyễn Văn L và con bà Nguyễn Thị Minh T;

Bị bắt ngày 26/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 07 bị cáo gồm: Nguyễn Tùng D, Nguyễn Bá X, Lê A, Phạm Văn T, Trần Mạnh Q, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Ngọc A phạm tội “Hủy hoại tài sản” không có kháng cáo, kháng nghị.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:** Bà Trần Thị C - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

- **Các bị hại:**

1. Anh Nguyễn Duy N - Sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt).
2. Anh Ngô Duy T - sinh năm 1980. Nơi cư trú: Đội 7, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt).
3. Anh Vàng A T - Sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt).
4. Lù Văn Y - sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/01/2018, sau khi ăn tết Dương lịch do công ty Thanh Thịnh Phát của Hoàng Văn T tổ chức tại nhà hàng 298, đường A Vương, thành phố L xong, Phạm Ngọc K chợt nhớ ra mấy hôm trước Ngô Duy T, Nguyễn Mạnh H có cửa hàng cầm đồ trong thị trấn B có mâu thuẫn, xích mích với bạn của K là S (S Mán) nên K bảo Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc A, Cao Đăng A và Nguyễn Tùng D về công ty của Hoàng Văn T có việc cần giải quyết. Cả nhóm đi về trước, K gọi điện cho Nguyễn Xuân Đ báo ra nhà hàng đón K. Một lúc sau Đ và Nguyễn Văn H đi xe ô tô biển kiểm soát 21A - 052.76 do H điều khiển đến quán đón K và A. Sau khi lên xe, K bảo H chuẩn bị hung khí về công ty của T có việc, H điều khiển xe ô tô về nơi ở của mình tại số nhà 281, đường L, phường D, thành phố L lấy 04 chiếc kiếm và 01 súng bắn bi để trong xe. K gọi điện cho Lê A (tức Bi) báo về công ty của Hoàng Văn T có việc, sau đó K bảo H điều khiển xe đón A ở cây xăng Đức Đa, khu công nghiệp Bắc D. Trên đường đi K đã bảo H dừng xe ở hiệu thuốc mua 01 hộp khẩu trang y tế mục đích để che mặt, tránh bị phát hiện, rồi tất cả lên xe đi về công ty của Hoàng Văn T.

Về tới công ty của Hoàng Văn T lúc này gồm có Phạm Văn T, Phạm Ngọc K, Nguyễn Ngọc A, Cao Đăng A, Nguyễn Tùng D, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Bá X (T Con), Nguyễn Hữu T (T Em), Trần Mạnh Q (Q Săm) và Lê A (Bi), K nói với cả nhóm vào B rần mặt Ngô Duy T và Nguyễn Mạnh H. Nghe K nói cả nhóm đều nhất trí, Nguyễn Bá X nói X biết quán của T và H trong thị trấn B. K nói “anh em xem đồ (hung khí) đủ chưa, nếu thiếu thì vào nhà S lấy”, sau đó K cùng đồng bọn mỗi người đeo 01 khẩu trang, Phạm Văn T bảo Đ lấy 01 khẩu súng kíp tự chế dài khoảng 80 cm quán trong một bao tải xác rắn màu trắng, Đ lấy đưa cho D, rồi D ngồi sau xe mô tô không biển kiểm soát do X điều khiển đi trước dẫn đường. K bảo Ngọc A lái xe ô tô biển kiểm soát 21A - 052.76 chở A, H, Đ, A (Bi), còn lại xe ô tô T điều khiển biển kiểm soát 24A - 087.12 chở Nguyễn Hữu T, Trần Mạnh Q. K dặn thêm: Vào trong đây, xe T đi sau, nếu bọn nó Đ, chống lại thì

xe T mới phải xuống để hỗ trợ, không thì cứ đi thẳng. Sau đó tất cả lên 2 xe ô tô đi vào thị trấn B, khi đi đến cầu mới Q xe T gặp D và X đi trước đứng đợi, rồi cùng vào sân nhà Tần Láo S tại thôn L, xã Q, huyện B lấy 04 con dao phóng lợn và 01 dao nhọn cất vào xe ô tô của T. D điều khiển xe mô tô chở X đi trước dẫn đường đi vào thị trấn B. Khi Đến trước cửa hiệu cầm đồ 622 tại tổ 6 thị trấn B, D dừng xe ở lề đường rồi cùng X xuống xe đi qua đường vào trong hiệu cầm đồ 622. Lúc này D tay phải cầm súng, tay trái cầm 01 dao phóng lợn, X cầm 01 dao phóng lợn. Nhìn thấy D và X đi vào hiệu cầm đồ 622, Ngọc A dừng xe ô tô, ngay lập tức K cầm khẩu súng tự chế và 01 kiếm, H cầm 01 kiếm, A cầm 01 dao phóng lợn, Đ cầm khẩu súng bắn bi, A cầm kiếm cùng xuống xe xông vào hiệu cầm đồ 622 do anh Nguyễn Duy N quản lý. Lúc này trong hiệu cầm đồ có các anh Nguyễn Hoàng N, Lưu Văn T, Đặng Tồn L và do hoảng sợ nên các anh N, T, L đã bỏ chạy lên gác xếp đóng cửa lại. Thấy hiệu cầm đồ không có người, K cùng đồng bọn đã dùng hung khí đập phá tài sản trong hiệu cầm đồ 622. Sau đó K, A, Đ, A và H chạy ra xe ô tô do Ngọc A điều khiển tiếp tục đi theo xe mô tô của D và X đến hiệu cầm đồ 668 do Ngô Duy T quản lý. Đến nơi D vẫn cầm 01 khẩu súng, 01 dao phóng lợn, X cầm 01 dao phóng lợn, K cầm 01 súng tự chế và 01 kiếm, A cầm 01 tuýp sắt là cán con dao phóng lợn bị gãy lưỡi, Đ cầm 01 súng bắn bi, A cầm kiếm, H cầm kiếm và dao phóng lợn cùng xông vào hiệu cầm đồ 668. Trong hiệu cầm đồ có Ngô Duy T, Nguyễn T Anh, Ngô Duy Thuần nhưng đã bỏ chạy ra ngoài hết theo cửa hậu nên K cùng đồng bọn đã dùng hung khí đập phá tài sản. Do phát hiện anh Vàng A T dùng điện thoại quay lại hành động hủy hoại tài sản của các bị cáo, A và D đã dùng tuýp sắt đập vỡ nát 02 chiếc điện thoại của anh Trường và anh Lù Văn Y.

Do K chỉ đạo, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Hữu T và Trần Mạnh Q đi sau để hỗ trợ đồng bọn, nhưng khi T điều khiển xe ô tô đi qua hiệu cầm đồ 622 và 668 quan sát thấy đồng bọn không bị đánh trả nên T không dừng xe và không tham gia đập phá các hiệu cầm đồ.

Tại biên bản xác định trị giá tài sản bị xâm hại số 02 ngày 10/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện B đã xác định: Tổng trị giá tài sản bị xâm hại của cửa hiệu cầm đồ 668 là: 7.370.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của 02 chiếc điện thoại bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng là: 4.700.000 đồng.

Tại biên bản xác định trị giá tài sản bị xâm hại số 03 ngày 12/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện B đã xác định: Tổng trị giá tài sản bị xâm hại của cửa hiệu cầm đồ số 622 là 18.700.000 đồng.

Tại Bản án số 22/2018/HS - ST ngày 23/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc K, Cao Đăng A (Cao Đăng L), Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc K 15 tháng tù; Xử phạt bị cáo Cao Đăng A 12 tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 08 tháng tù.

Ngoài ra bản án còn xử phạt 06 bị cáo mức án từ 3 tháng 27 ngày tù đến 07 tháng tù; 01 bị cáo phạt tiền 15 triệu đồng về tội “Hủy hoại tài sản”; Xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/6/2018, các bị cáo Phạm Ngọc K, Cao Đăng A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Phạm Ngọc K, Cao Đăng A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quy kết của Bản án sơ thẩm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Do cho rằng 02 chủ hiệu cầm đồ số nhà 668 và 622 thị trấn B là anh Ngô Duy T và anh Nguyễn Mạnh H có mâu thuẫn, xích mích với bạn của mình là S (S Mán), tối ngày 01/01/2018, bị cáo Phạm Ngọc K đã rủ các bị cáo Cao Đăng A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Đ cùng với Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Tùng D, Nguyễn Bá X (T Con), Nguyễn Hữu T (T Em), Trần Mạnh Q (Q Săm), Lê A (Bi) đi vào B đập phá tài sản tại 02 hiệu cầm đồ trên nhằm mục đích răn mặt chủ hiệu cầm đồ, gây thiệt hại cho hiệu cầm đồ số nhà 668 thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai do anh Ngô Duy T quản lý là 7.370.000 đồng và hiệu cầm đồ số nhà 622 thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai do anh Nguyễn Duy N quản lý là 18.700.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản của hai hiệu cầm đồ là 26.070.000 đồng. Ngoài ra, Cao Đăng A còn cùng Nguyễn Tùng D hủy hoại (đập vỡ nát) 02 chiếc điện thoại

của anh Vàng A T và anh Lù Văn Y trị giá 4.700.000 đồng.

Hành vi đập phá gây thiệt hại về tài sản của các bị cáo đã cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, các bị cáo Phạm Ngọc K, Cao Đăng A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Đ bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Ngọc K, Cao Đăng A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Đ, HĐXX phúc thẩm xét thấy:

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không phải là phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Vai trò của các bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo Phạm Ngọc K là người trực tiếp khởi xướng và rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội, phân công các bị cáo khác chuẩn bị hung khí, phương tiện đi lại, bị cáo cũng trực tiếp dùng hung khí đập phá nhiều tài sản có giá trị nhất tại hiệu cầm đồ số 622 và 668. Do đó xác định bị cáo là người chủ mưu và thực hành tích cực trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm chính.

Đối với bị cáo Cao Đăng A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Đ đã dùng hung khí đập phá nhiều tài sản có giá trị lớn tại hai hiệu cầm đồ 622 và 668 nên xác định các bị cáo là người thực hành tích cực trong vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản các bị cáo xâm hại có giá trị không lớn (26.070.000 đồng) nhưng hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện tính chất côn đồ; bị cáo Phạm Ngọc K, Cao Đăng A phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Phạm Ngọc K 15 tháng tù, bị cáo Cao Đăng A 12 tháng tù, Nguyễn Văn H 09 tháng tù, Nguyễn Xuân Đ 08 tháng tù là nghiêm khắc, đủ tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại; Hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn; các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đầu thú; bị cáo Nguyễn Xuân Đ có ông nội được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với các bị khác, về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Ngọc K, Cao Đăng A (Cao Đăng L), Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Đ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS - ST ngày 23/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai về hình phạt như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc K 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2018.

Xử phạt bị cáo Cao Đăng A (Cao Đăng L) 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 tháng 21 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2018. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị giam giữ về hành vi phạm tội khác.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 06 tháng 07 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2018. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị giam giữ về hành vi phạm tội khác.

2. Về án phí: Các bị cáo Phạm Ngọc K, Cao Đăng A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Tùng D, Nguyễn Bá X (T Con), Nguyễn Hữu T (T Em), Trần Mạnh Q (Q Sấm) và Lê A (Bi); về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ I);
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- CQCSĐT CA B;
- CQTHAHS CA B;
- VKSND huyện B;
- TAND huyện B;
- THADS huyện B;
- Nhà tạm giữ CA B (4);
- Bị cáo (4); Bị hại (4); Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Quán